

Bản án số: **46/2021/HS-ST**

Ngày: 16-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Hà

Bà Lê Minh Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Thắm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông Trương Quang Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 08/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 20/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/HSST-QĐ ngày 03/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Châu T, sinh năm 1984, tại tỉnh K; Nơi cư trú: Tổ 19B, phường N, thành phố NT, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Châu Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị T (Chết);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh K. Có mặt.

*Bị hại:* Bà Vòng Mỹ V, sinh năm 1987; địa chỉ: 100 C, phường 13, quận 11, thành phố H. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Qin WenQiang, sinh năm 1993; địa chỉ lưu trú: Lô 34, K98 đường T, phường P, thành phố NT, tỉnh K. Vắng mặt.

*Người dịch thuật:* Ông Bùi Hữu H, Vắng mặt.

2/ Bà Trâm Thị Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: số 4B đường A, phường P, thành phố NT, tỉnh K. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 27/7/2020, qua giới thiệu của Nguyễn Thanh S, Nguyễn Châu T gặp, quen biết Vòng Mỹ V và bạn của V là Châu Thích P tại quán cà phê “Nha Trang View” trên đường T, thành phố NT, tỉnh K. Trong lúc trò chuyện, T nói mình có nhiều mối quan hệ quen biết trong xã hội, có thể xin được các giấy tờ liên quan đến xuất, nhập cảnh và việc làm cho người Trung Quốc. V tin tưởng và xin số điện thoại của T để liên lạc.

Ngày 28/7/2020, bạn của V và P là Q có Quốc tịch Trung Quốc, lưu trú tại Lô 34 K98 đường T, phường P, thành phố NT, tỉnh K, gọi điện thoại cho V; nhờ V giúp L và Y, có Quốc tịch Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đang bị cách ly tại nơi lưu trú của Q, thoát khỏi việc bị cách ly. Sau đó, V gọi điện thoại cho T, nhờ T giúp. Mặc dù bản thân không có khả năng giúp L và Y thoát khỏi việc bị cách ly, nhưng do không có tiền tiêu xài cá nhân, nợ tiền nhiều người và không có khả năng trả nợ, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của V để trả nợ. T nói dối với V là giúp được và yêu cầu V đưa 10.000 USD và 10.000.000 đồng để T giúp. Tin tưởng vào lời nói dối của T, V nói lại cho Q g biết, Q đồng ý và chuyển khoản cho V số tiền 9.700 Nhân dân tệ tương đương 321.155.500 đồng.

Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, T hẹn V đến khu vực trước trụ sở Công an thành phố NT để giao tiền. Sau đó, V cùng P mang tiền đến giao cho T; V khai đưa cho T 270.000.000 đồng; T khai nhận của V 255.000.000 đồng. Nhận tiền xong, T đi vào bên trong trụ sở Công an thành phố NT, rồi đi ra ngoài tiếp tục nói dối với V về việc đã đưa tiền cho Cơ quan Công an, cam kết với V đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, L và Y sẽ được ra ngoài. Đến tối cùng ngày, thấy L và Y vẫn bị cách ly, V, P và S gọi điện thoại cho T để đòi lại tiền nhưng T tắt điện thoại và bỏ trốn.

Đến ngày 10/8/2020, V đến Công an thành phố NT trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của V, T mang tiền đi trả nợ và cho S 10.000.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 14/8/2020, Tuấn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT bắt giam.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSKH-P1 ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo Châu Thanh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K giữ nguyên Cáo trạng số 26/CT-VKSKH-P1 ngày 05/4/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Châu Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại Iphone X màu đen cho bị cáo Nguyễn Châu T.

- Bị cáo Nguyễn Châu T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng; bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trầm Thị Thu H trình bày: đã đưa cho bị hại Vòng Mỹ V 214.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Châu T mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt để áp dụng cho bị cáo mức án thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Vòng Mỹ V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Q và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, bị cáo đều yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân K, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Châu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ vay nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Vòng Mỹ V. Mặc dù không có khả năng, nhưng T vẫn nói dối với V có nhiều mối quan hệ trong xã hội có thể giúp đưa L và Y thoát khỏi việc bị cách ly để Vân tin tưởng và đưa tiền cho T vào sáng ngày 30/7/2020, tại khu vực trước trụ sở Công an thành phố NT. Theo các biên bản ghi lời khai, bị hại Vòng Mỹ V khai đã đưa cho bị cáo Châu Thanh T 270.000.000 đồng. Bị cáo chỉ thừa nhận đã nhận của bị hại 255.000.000 đồng. Tại Biên bản đối chất ngày 14/8/2020 (bút lục số 84), bị cáo và bị hại giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị cáo và bị hại không còn chứng cứ nào khác chứng minh số tiền bị cáo đã nhận của bị hại. Hội đồng xét xử xác định số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là

255.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Châu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 26/CT-VKSKH-P1 ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Châu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Châu T là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng lời nói gian dối nhằm tạo lòng tin rồi sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Châu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động bà Trầm Thị Thu H bồi thường 214.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Vòng Mỹ V người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai không có yêu cầu về dân sự, cụ thể: Bị hại Vòng Mỹ V khai đã nhận 224.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Châu T bồi thường thêm (bút lục 81); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Q khai đã nhận của Vòng Mỹ V 274.000.000 đồng và không có yêu cầu dân sự đối với Vòng Mỹ V. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trầm Thị Thu H trình bày đã đưa cho bị hại Vòng Mỹ V 214.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và yêu cầu dân sự giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone X màu đen 64 GB (không kiểm tra chất lượng bên trong) - thu giữ của Nguyễn Châu T theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 12/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố NT là tài sản của Nguyễn Châu T nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Châu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Châu T **07 (bảy) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2020.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Vòng Mỹ V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Q, Trầm Thị Thu H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Nguyễn Châu T 01 điện thoại Iphone X màu đen 64 GB (không kiểm tra chất lượng), theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Cục Thi hành án dân sự tỉnh K.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Châu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Châu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trầm Thị Thu H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Vòng Mỹ V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 –TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đ;
- VKSND tỉnh K;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh K;
- PC10 - Công an tỉnh K;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh K;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Cục THA dân sự tỉnh K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Thành**

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về án phí:

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2021).

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT I –TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Khánh Hòa;
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Khoa**

**THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**